

Thứ	Tiết	A1	A2	A3	A4	B1	B2	B3	C1	C2	C3
Thứ 2	1	SH Nội trú	SH Nội trú	SH Nội trú	SH Nội trú	SH Nội trú	SH Nội trú	SH Nội trú	SH Nội trú	SH Nội trú	SH Nội trú
	2	Toán (Mạnh)	Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Long)	Lịch Sử (Hương)	Vật Lý (Dũng)	Tiếng Anh (Dung)	Địa Lí (Vĩnh)	GDKT&PL (Vừ)	Sinh Học (Ngát)	Tiếng Anh (Trang)
	3	Toán (Mạnh)	Toán (Thư)	Toán (Long)	Ngữ Văn (Bình)	Ngữ Văn (Quân)	Tiếng Anh (Dung)	Tin Học (Hưng)	GDKT&PL (Vừ)	Lịch Sử (Huệ)	Tiếng Anh (Trang)
	4	Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Thư)	Ngữ Văn (Bình)	Toán (Long)	Hóa Học (Sénh)	GDKT&PL (Vừ)	Địa Lí (Vĩnh)	Tiếng Anh (Trang)	Toán (Hoàn)	Ngữ Văn (Quân)
	5	Ngữ Văn (Huyền)	Tiếng Anh (Trang)	Ngữ Văn (Bình)	Toán (Long)	Tiếng Anh (Dung)	GDKT&PL (Vừ)	Địa Lí (Vĩnh)	Vật Lý (Dũng)	Toán (Hoàn)	Ngữ Văn (Quân)
Thứ 3	1	Ngữ Văn (Huyền)	Tiếng Anh (Trang)	Tin Học (Hưng)	GDKT&PL (Vừ)	Hóa Học (Sénh)	Toán (Long)	Địa Lí (Vĩnh)	Vật Lý (Dũng)	Địa Lí (Chính)	Sinh Học (Ngát)
	2	Ngữ Văn (Huyền)	Tiếng Anh (Trang)	Tin Học (Hưng)	GDKT&PL (Vừ)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Long)	Tiếng Anh (Dung)	Lịch Sử (Hương)	Địa Lí (Chính)	Sinh Học (Ngát)
	3	Tiếng Anh (Trang)	Ngữ Văn (Huyền)	Tiếng Anh (Dung)	Hóa Học (Sénh)	Địa Lí (Vĩnh)	Lịch Sử (Hương)	Toán (Long)	CĐ Ngữ Văn (Tập)	GDKT&PL (Vừ)	Địa Lí (Chính)
	4	Sinh Học (Đức)	Ngữ Văn (Huyền)	Tiếng Anh (Dung)	Hóa Học (Sénh)	Lịch Sử (Hương)	Công Nghệ (Dũng)	Toán (Long)	CĐ Ngữ Văn (Tập)	GDKT&PL (Vừ)	Địa Lí (Chính)
	5	Vật Lý (Dũng)	Tiếng Anh (Trang)	Công Nghệ (Long)	Địa Lí (Vĩnh)	Toán (Hoàn)	Sinh Học (Đức)	GDKT&PL (Vừ)	CĐ Ngữ Văn (Tập)	Hóa Học (Sénh)	Sinh Học (Ngát)
Thứ 4	1	Tiếng Anh (Trang)	GDKT&PL (Vừ)	Toán (Long)	Sinh Học (Đức)	Lịch Sử (Hương)	Công Nghệ (Dũng)	Tin Học (Hưng)	Ngữ Văn (Huyền)	Hóa Học (Sénh)	Sinh Học (Ngát)
	2	Tiếng Anh (Trang)	Tin Học (Hưng)	Toán (Long)	Hóa Học (Sénh)	Lịch Sử (Hương)	GDKT&PL (Vừ)	Địa Lí (Vĩnh)	Ngữ Văn (Huyền)	Ngữ Văn (Quân)	Sinh Học (Ngát)
	3	Hóa Học (Sénh)	Địa Lí (Vĩnh)	GDDP (Hiếu)	Toán (Long)	Ngữ Văn (Quân)	GDKT&PL (Vừ)	Tin Học (Hưng)	Tiếng Anh (Trang)	CĐ Ngữ Văn (Tập)	Công Nghệ (Dũng)
	4	Toán (Mạnh)	Ngữ Văn (Huyền)	Tin Học (Hưng)	Toán (Long)	Toán (Hoàn)	Địa Lí (Vĩnh)	GDKT&PL (Vừ)	Lịch Sử (Hương)	CĐ Ngữ Văn (Tập)	Tiếng Anh (Trang)
	5	Toán (Mạnh)	Tiếng Anh (Trang)	Công Nghệ (Long)	GDKT&PL (Vừ)	Toán (Hoàn)	Địa Lí (Vĩnh)	Tin Học (Hưng)	Lịch Sử (Hương)	CĐ Ngữ Văn (Tập)	Công Nghệ (Dũng)
Thứ 5	1	Sinh Học (Đức)	Tiếng Anh (Trang)	Tin Học (Hưng)	GDKT&PL (Vừ)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Long)	Ngữ Văn (Bình)	Lịch Sử (Hương)	Địa Lí (Chính)	Công Nghệ (Dũng)
	2	Tiếng Anh (Trang)	Tin Học (Hưng)	Địa Lí (Vĩnh)	Sinh Học (Đức)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Long)	Ngữ Văn (Bình)	Lịch Sử (Hương)	Địa Lí (Chính)	GDKT&PL (Vừ)
	3	Tiếng Anh (Trang)	Toán (Thư)	Địa Lí (Vĩnh)	Tiếng Anh (Dung)	Lịch Sử (Hương)	Ngữ Văn (Bình)	Toán (Long)	GDKT&PL (Vừ)	Sinh Học (Ngát)	Địa Lí (Chính)
	4	Tiếng Anh (Trang)	Toán (Thư)	Vật Lý (Dũng)	Tiếng Anh (Dung)	Lịch Sử (Hương)	Ngữ Văn (Bình)	Toán (Long)	Ngữ Văn (Huyền)	Lịch Sử (Huệ)	Địa Lí (Chính)
	5	SH CHỦ NHIỆM	SH CHỦ NHIỆM	SH CHỦ NHIỆM	SH CHỦ NHIỆM	SH CHỦ NHIỆM	SH CHỦ NHIỆM	SH CHỦ NHIỆM	SH CHỦ NHIỆM	SH CHỦ NHIỆM	SH CHỦ NHIỆM
Thứ 6	1	Vật Lý (Dũng)	GDKT&PL (Vừ)	Lịch Sử (Hương)	Sinh Học (Đức)	Địa Lí (Vĩnh)	Ngữ Văn (Bình)	Tiếng Anh (Dung)	Ngữ Văn (Huyền)	Tiếng Anh (Trang)	Ngữ Văn (Quân)
	2	Hóa Học (Sénh)	Tin Học (Hưng)	Tiếng Anh (Dung)	Lịch Sử (Hương)	Địa Lí (Vĩnh)	Ngữ Văn (Bình)	GDKT&PL (Vừ)	Ngữ Văn (Huyền)	Lịch Sử (Huệ)	Ngữ Văn (Quân)
	3	Sinh Học (Đức)	Công Nghệ (Mạnh)	Tin Học (Hưng)	Hóa Học (Sénh)	Vật Lý (Dũng)	GDKT&PL (Vừ)	Ngữ Văn (Bình)	Tiếng Anh (Trang)	Lịch Sử (Huệ)	CĐ Ngữ Văn (Tập)
	4	Toán (Mạnh)	Tin Học (Hưng)	Vật Lý (Dũng)	Sinh Học (Đức)	GDDP (Sénh)	GDKT&PL (Vừ)	Ngữ Văn (Bình)	Tiếng Anh (Trang)	Ngữ Văn (Quân)	CĐ Ngữ Văn (Tập)
	5	Hóa Học (Sénh)	GDKT&PL (Vừ)	Vật Lý (Dũng)	Ngữ Văn (Bình)	Tiếng Anh (Dung)	Địa Lí (Vĩnh)	Tin Học (Hưng)	Lịch Sử (Hương)	Ngữ Văn (Quân)	CĐ Ngữ Văn (Tập)
Thứ 7	1	Lịch Sử (Huệ)	Tin Học (Hưng)	Ngữ Văn (Bình)	Địa Lí (Vĩnh)	Hóa Học (Sénh)	Tiếng Anh (Dung)	GDKT&PL (Vừ)	Toán (Hoàn)	Sinh Học (Ngát)	Tiếng Anh (Trang)
	2	Lịch Sử (Huệ)	Địa Lí (Vĩnh)	Ngữ Văn (Bình)	Lịch Sử (Hương)	Hóa Học (Sénh)	Tiếng Anh (Dung)	GDKT&PL (Vừ)	Tiếng Anh (Trang)	Toán (Hoàn)	Sinh Học (Ngát)
	3	Địa Lí (Vĩnh)	Lịch Sử (Huệ)	Lịch Sử (Hương)	Ngữ Văn (Bình)	Sinh Học (Ngát)	Sinh Học (Đức)	Tiếng Anh (Dung)	Ngữ Văn (Huyền)	Tiếng Anh (Trang)	GDKT&PL (Vừ)
	4	Địa Lí (Vĩnh)	Lịch Sử (Huệ)	Lịch Sử (Hương)	Ngữ Văn (Bình)	Sinh Học (Ngát)	Công Nghệ (Dũng)	Tiếng Anh (Dung)	Toán (Hoàn)	Tiếng Anh (Trang)	GDKT&PL (Vừ)
	5	GDDP (Hiếu)	GDKT&PL (Vừ)	Vật Lý (Dũng)	Tiếng Anh (Dung)	Lịch Sử (Hương)	GDDP (Sénh)	Tin Học (Hưng)	Toán (Hoàn)	Tiếng Anh (Trang)	Lịch Sử (Huệ)

Thứ	Tiết	A1	A2	A3	A4	B1	B2	B3	C1	C2	C3
Thứ 2	1	GDTC (Tâm)			GDQP (Hiếu)	HĐTN (Nhàn)			TN Ngữ Văn (Huyền)	TN Toán (Hoàn)	TN Ngữ Văn (Quân)
	2	GDTC (Tâm)			GDQP (Hiếu)				TN Ngữ Văn (Huyền)	TN Toán (Hoàn)	TN Ngữ Văn (Quân)
	3		GDTC (Tâm)		GDKT&PL (Vừ)				Tin Học (Hưng)	Sinh Học (Ngát)	Công Nghệ (Dũng)
	4		GDTC (Tâm)						Tin Học (Hưng)	Sinh Học (Ngát)	Công Nghệ (Dũng)
	5								HĐTN (Nhàn)		
Thứ 3	1			GDTC (Tâm)	GDQP (Hiếu)				TN Toán (Hoàn)	TN Ngữ Văn (Quân)	Công Nghệ (Dũng)
	2			GDTC (Tâm)	GDQP (Hiếu)				TN Toán (Hoàn)	TN Ngữ Văn (Quân)	Công Nghệ (Dũng)
	3				GDTC (Tâm)	GDQP (Hiếu)			Vật Lý (Dũng)	Hóa Học (Sếnh)	TN Toán (Mạnh)
	4				GDTC (Tâm)		GDQP (Hiếu)		Vật Lý (Dũng)	Hóa Học (Sếnh)	TN Toán (Mạnh)
	5								HĐTN (Nhàn)		
Thứ 4	1	HĐTN (Nhàn)				GDTC (Tâm)			TN Địa Lí (Vĩnh)	Sinh Học (Ngát)	TN Địa Lí (Chính)
	2					GDTC (Tâm)		GDQP (Hiếu)	TN Địa Lí (Vĩnh)	Sinh Học (Ngát)	TN Địa Lí (Chính)
	3							GDTC (Tâm)	Tin Học (Hưng)	TN Địa Lí (Chính)	GDKT&PL (Vừ)
	4							GDTC (Tâm)	Tin Học (Hưng)	TN Địa Lí (Chính)	GDKT&PL (Vừ)
	5								HĐTN (Nhàn)		
Thứ 5	1								Vật Lý (Dũng)	GDKT&PL (Vừ)	GDTC (Tâm)
	2								Vật Lý (Dũng)	GDKT&PL (Vừ)	GDTC (Tâm)
	3						GDTC (Tâm)		GDKT&PL (Vừ)	TN SINH HỌC	Công Nghệ (Dũng)
	4								GDKT&PL (Vừ)		GDTC (Tâm)
	5										
Thứ 6	1				GDTC (Tâm)				TN LỊCH SỬ		
	2				GDTC (Tâm)						
	3				GDQP (Hiếu)				TN GDKT&PL		
	4										
	5										
Thứ 7	1								GDTC (Nhạ)		GDQP (Hiếu)
	2								GDTC (Nhạ)	GDQP (Hiếu)	
	3								GDQP (Hiếu)	GDTC (Nhạ)	
	4									GDTC (Nhạ)	
	5										